

TRƯỜNG THCS THANH ĐÀ 2019-2020
(Từ 25/11/2019)

- Tên lớp : 6.1
- Chủ nhiệm : Phạm Ngọc Văn Anh

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào cờ	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Toán	Toán	
	S2	SHL	Công nghệ	Ngoại ngữ	Toán	Toán	
	S3	NGLL	Ngữ văn	Lịch Sử	STEAM	Kỹ Năng Sống	
	S4	Địa Lí	Ngữ văn	GDCD	Ngoại ngữ	Tin học	
	S5						
CHIỀU	C1	Toán	A.Văn - NN	Toán	Ngữ văn	Vật lí	
	C2	Âm nhạc	Thể dục	Tin học	Ngữ văn	Thể dục	
	C3	Ngữ văn	Thể dục	Vật lí	Mỹ Thuật	Công nghệ	
	C4				Sinh học	Sinh học	
	C5						

TRƯỜNG THCS THANH ĐÀ 2019-2020
(Từ 25/11/2019)

- Tên lớp : 6.3
- Chủ nhiệm : Lê Thị Kiều Dung

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào cờ	Công nghệ	Toán	Ngoại ngữ	Công nghệ	
	S2	SHL	Vật lí	Thể dục	Địa Lí	Kỹ Năng Sống	
	S3	NGLL	A.Văn - NN	STEAM	Lịch Sử	Tin học	
	S4	Toán	Ngữ văn	Tin học	Toán	Vật lí	
	S5						
CHIỀU	C1	Thể dục	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Ngữ văn	Toán	
	C2	Thể dục	Sinh học	Ngoại ngữ	Ngữ văn	Toán	
	C3	Âm nhạc	Toán	GDCD	Sinh học	Ngữ văn	
	C4				Mỹ Thuật	Ngữ văn	
	C5						

TRƯỜNG THCS THANH ĐÀ 2019-2020
(Từ 25/11/2019)

- Tên lớp : 6.5
- Chủ nhiệm : Đặng Phạm Lan Anh

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào cờ	Ngữ văn	Thể dục	Địa Lí	Tin học	
	S2	SHL	Ngữ văn	GDCD	Sinh học	STEAM	
	S3	NGLL	Vật lí	Công nghệ	Ngoại ngữ	Công nghệ	
	S4	Ngữ văn	Sinh học	Toán	Ngoại ngữ	Lịch Sử	
	S5						
CHIỀU	C1	Mỹ Thuật	Âm nhạc	Ngoại ngữ	Toán	Thể dục	
	C2	Vật lí	Toán	Ngoại ngữ	Toán	Thể dục	
	C3	Tin học	A.Văn - NN	Kỹ Năng Sống	Ngữ văn	Toán	
	C4				Ngữ văn	Toán	
	C5						

TRƯỜNG THCS THANH ĐÀ 2019-2020
(Từ 25/11/2019)

- Tên lớp : 6.7
- Chủ nhiệm : Lê Thị Thu Hằng

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào cờ	Vật lí	Toán	Vật lí	Toán	
	S2	SHL	Sinh học	Toán	Toán	Toán	
	S3	NGLL	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	Thể dục	
	S4	Ngữ văn	Ngữ văn	Lịch Sử	Sinh học	Thể dục	
	S5						
CHIỀU	C1	Công nghệ	GDCD	Âm nhạc	Ngoại ngữ	Tin học	
	C2	Ngoại ngữ	A.Văn - NN	Kỹ Năng Sống	Ngoại ngữ	Công nghệ	
	C3	Mỹ Thuật	Địa Lí	Tin học	Ngữ văn	Thể dục	
	C4				Ngữ văn	STEAM	
	C5						

TRƯỜNG THCS THANH ĐÀ 2019-2020
(Từ 25/11/2019)

- Tên lớp : 6.2
- Chủ nhiệm : Nguyễn Thị Thu Hằng

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào cờ	A.Văn - NN	Ngoại ngữ	Ngữ văn	Vật lí	
	S2	SHL	Âm nhạc	Tin học	Ngữ văn	Lịch Sử	
	S3	NGLL	Ngoại ngữ	Toán	Ngoại ngữ	Toán	
	S4	Công nghệ	Sinh học	Toán	Ngoại ngữ	Toán	
	S5						
CHIỀU	C1	Ngữ văn	Địa Lí	GDCD	Toán	Kỹ Năng Sống	
	C2	Mỹ Thuật	Ngữ văn	Vật lí	Toán	Thể dục	
	C3	STEAM	Ngữ văn	Sinh học	Thể dục	Tin học	
	C4				Thể dục	Công nghệ	
	C5						

TRƯỜNG THCS THANH ĐÀ 2019-2020
(Từ 25/11/2019)

- Tên lớp : 6.4
- Chủ nhiệm : Nguyễn Thị Hồng Nhung

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào cờ	Sinh học	Sinh học	Toán	Kỹ Năng Sống	
	S2	SHL	A.Văn - NN	Thể dục	Vật lí	GDCD	
	S3	NGLL	Thể dục	Ngoại ngữ	Địa Lí	STEAM	
	S4	Lịch Sử	Thể dục	Ngoại ngữ	Ngữ văn	Công nghệ	
	S5						
CHIỀU	C1	Ngữ văn	Toán	Tin học	Âm nhạc	Toán	
	C2	Ngữ văn	Ngữ văn	Toán	Mỹ Thuật	Toán	
	C3	Công nghệ	Ngữ văn	Toán	Ngoại ngữ	Vật lí	
	C4				Ngoại ngữ	Tin học	
	C5						

TRƯỜNG THCS THANH ĐÀ 2019-2020
(Từ 25/11/2019)

- Tên lớp : 6.6
- Chủ nhiệm : Hà Thị Tuyết Mai

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào cờ	Ngữ văn	Thể dục	Ngoại ngữ	GDCD	
	S2	SHL	Ngữ văn	Công nghệ	Ngoại ngữ	Công nghệ	
	S3	NGLL	Sinh học	Toán	Sinh học	Toán	
	S4	Mỹ Thuật	A.Văn - NN	Ngoại ngữ	Vật lí	Toán	
	S5						
CHIỀU	C1	STEAM	Ngoại ngữ	Kỹ Năng Sống	Tin học	Lịch Sử	
	C2	Ngữ văn	Địa Lí	Tin học	Ngữ văn	Vật lí	
	C3	Ngữ văn	Toán	Âm nhạc	Toán	Thể dục	
	C4				Toán	Thể dục	
	C5						

TRƯỜNG THCS THANH ĐÀ 2019-2020
(Từ 25/11/2019)

- Tên lớp : 7.1
- Chủ nhiệm : Phạm Hoàng Thụy Anh

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào cờ	Âm nhạc	STEAM	Toán	Ngữ văn	
	S2	SHL	Ngữ văn	A.Văn - NN	Toán	Vật lí	
	S3	NGLL	Ngữ văn	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch Sử	
	S4	Toán	Ngoại ngữ	Mỹ Thuật	Ngữ văn	Tin học	
	S5						
CHIỀU	C1	Thể dục	Địa Lí	Ngoại ngữ	Sinh học	GDCD	
	C2	Thể dục	Sinh học	Ngoại ngữ	Tin học	Kỹ Năng Sống	
	C3	Lịch Sử	Vật lí	Toán	Địa Lí	Thể dục	
	C4				Ngoại ngữ	Toán	
	C5						

TRƯỜNG THCS THANH ĐÀ 2019-2020
(Từ 25/11/2019)

- Tên lớp : 7.2

- Chủ nhiệm : Phan Thị Diệu Linh

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào cờ	Mỹ Thuật	A.Văn - NN	Ngữ văn	Thể dục	
	S2	SHL	Ngoại ngữ	Tin học	Ngữ văn	Thể dục	
	S3	NGLL	Ngoại ngữ	Thể dục	Ngoại ngữ	Tin học	
	S4	GDCD	Ngữ văn	Ngoại ngữ	STEAM	Kỹ Năng Sống	
	S5						
CHIỀU	C1	Lịch Sử	Vật lí	Sinh học	Địa Lí	Ngữ văn	
	C2	Sinh học	Địa Lí	Toán	Âm nhạc	Ngữ văn	
	C3	Toán	Công nghệ	Toán	Toán	Lịch Sử	
	C4				Toán	Vật lí	
	C5						

TRƯỜNG THCS THANH ĐÀ 2019-2020
(Từ 25/11/2019)

- Tên lớp : 7.4

- Chủ nhiệm : Nguyễn Trầm Hoàng Ngọc

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào cờ	Sinh học	Kỹ Năng Sống	Sinh học	GDCD	
	S2	SHL	Ngoại ngữ	Toán	Lịch Sử	Tin học	
	S3	NGLL	Ngoại ngữ	A.Văn - NN	Toán	Ngữ văn	
	S4	Ngữ văn	Vật lí	Thể dục	Tin học	Ngữ văn	
	S5						
CHIỀU	C1	Địa Lí	Toán	Công nghệ	Ngữ văn	STEAM	
	C2	Ngoại ngữ	Mỹ Thuật	Âm nhạc	Ngữ văn	Lịch Sử	
	C3	Vật lí	Địa Lí	Ngoại ngữ	Thể dục	Toán	
	C4				Thể dục	Toán	
	C5						

TRƯỜNG THCS THANH ĐÀ 2019-2020
(Từ 25/11/2019)

- Tên lớp : 8.1

- Chủ nhiệm : Nguyễn Thị Minh Ngọc

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào cờ	Thể dục	Toán	Hóa	Toán	
	S2	SHL	Thể dục	Toán	Ngữ văn	Vật lí	
	S3	NGLL	Sinh học	Công nghệ	Kỹ Năng Sống	Địa Lí	
	S4	Lịch Sử	STEAM	Tin học	Lịch Sử	Thể dục	
	S5						
CHIỀU	C1	Tin học	GDCD	Mỹ Thuật	Toán	Công nghệ	
	C2	Vật lí	Ngữ văn	Sinh học	Toán	Hóa	
	C3	Ngoại ngữ	Ngữ văn	A.Văn - NN	Ngoại ngữ	Ngữ văn	
	C4			Âm nhạc	Ngoại ngữ	Ngữ văn	
	C5						

TRƯỜNG THCS THANH ĐÀ 2019-2020
(Từ 25/11/2019)

- Tên lớp : 8.3

- Chủ nhiệm : Hoàng Thị Thủy

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào cờ	Hóa	Thể dục	Ngữ văn	Ngữ văn	
	S2	SHL	GDCD	Thể dục	A.Văn - NN	Địa Lí	
	S3	NGLL	Công nghệ	Lịch Sử	Lịch Sử	Thể dục	
	S4	Toán	Mỹ Thuật	Sinh học	Vật lí	Công nghệ	
	S5						
CHIỀU	C1	Ngoại ngữ	Ngữ văn	Tin học	Sinh học	Toán	
	C2	Ngữ văn	Ngữ văn	Âm nhạc	Toán	Toán	
	C3	Hóa	Vật lí	Ngoại ngữ	Toán	STEAM	
	C4			Ngoại ngữ	Tin học	Kỹ Năng Sống	
	C5						

TRƯỜNG THCS THANH ĐÀ 2019-2020
(Từ 25/11/2019)

- Tên lớp : 7.3

- Chủ nhiệm : Nguyễn Thị Anh Đào

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào cờ	Ngữ văn	Sinh học	Lịch Sử	Lịch Sử	
	S2	SHL	Ngữ văn	Kỹ Năng Sống	STEAM	GDCD	
	S3	NGLL	Thể dục	Thể dục	Toán	Ngữ văn	
	S4	Ngoại ngữ	Thể dục	A.Văn - NN	Toán	Ngữ văn	
	S5						
CHIỀU	C1	Vật lí	Sinh học	Vật lí	Ngữ văn	Toán	
	C2	Toán	Ngoại ngữ	Mỹ Thuật	Địa Lí	Toán	
	C3	Địa Lí	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ	Công nghệ	
	C4				Âm nhạc	Tin học	
	C5						

TRƯỜNG THCS THANH ĐÀ 2019-2020
(Từ 25/11/2019)

- Tên lớp : 7.5

- Chủ nhiệm : Phạm Thị Sim Sim

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào cờ	Ngữ văn	Toán	Ngoại ngữ	Toán	
	S2	SHL	Ngữ văn	Toán	Ngoại ngữ	Toán	
	S3	NGLL	Mỹ Thuật	Ngoại ngữ	Ngữ văn	Vật lí	
	S4	Vật lí	Ngoại ngữ	Thể dục	Lịch Sử	STEAM	
	S5						
CHIỀU	C1	Toán	Công nghệ	A.Văn - NN	Thể dục	Ngữ văn	
	C2	Địa Lí	GDCD	Tin học	Thể dục	Ngữ văn	
	C3	Tin học	Âm nhạc	Sinh học	Sinh học	Kỹ Năng Sống	
	C4				Địa Lí	Lịch Sử	
	C5						

TRƯỜNG THCS THANH ĐÀ 2019-2020
(Từ 25/11/2019)

- Tên lớp : 8.2

- Chủ nhiệm : Nguyễn Thị Việt Hân

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào cờ	GDCD	Ngoại ngữ	A.Văn - NN	Lịch Sử	
	S2	SHL	Sinh học	Ngoại ngữ	Ngữ văn	Ngữ văn	
	S3	NGLL	Ngữ văn	Toán	Địa Lí	Công nghệ	
	S4	Công nghệ	Ngữ văn	Toán	Hóa	Thể dục	
	S5						
CHIỀU	C1	Ngữ văn	Mỹ Thuật	Thể dục	Âm nhạc	Vật lí	
	C2	STEAM	Hóa	Thể dục	Sinh học	Tin học	
	C3	Vật lí	Ngoại ngữ	Lịch Sử	Toán	Toán	
	C4			Tin học	Kỹ Năng Sống	Toán	
	C5						

TRƯỜNG THCS THANH ĐÀ 2019-2020
(Từ 25/11/2019)

- Tên lớp : 8.4

- Chủ nhiệm : Nguyễn Thị Kiều Nhon

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào cờ	Công nghệ	Công nghệ	Lịch Sử	Toán	
	S2	SHL	Vật lí	STEAM	Ngữ văn	Toán	
	S3	NGLL	GDCD	Tin học	Hóa	Thể dục	
	S4	Mỹ Thuật	Ngoại ngữ	Lịch Sử	Kỹ Năng Sống	Vật lí	
	S5						
CHIỀU	C1	Toán	Ngữ văn	Âm nhạc	Ngoại ngữ	Ngữ văn	
	C2	Toán	Hóa	A.Văn - NN	Ngoại ngữ	Ngữ văn	
	C3	Ngữ văn	Sinh học	Thể dục	Tin học	Địa Lí	
	C4			Thể dục	Toán	Sinh học	
	C5						

TRƯỜNG THCS THANH ĐÀ 2019-2020
(Từ 25/11/2019)

- Tên lớp : 8.5

- Chủ nhiệm : Chu Nhật Quỳnh

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào cờ	STEAM	Lịch Sử	Ngữ văn	Địa Lí	
	S2	SHL	Hóa	Mỹ Thuật	Sinh học	Lịch Sử	
	S3	NGLL	Ngữ văn	Kỹ Năng Sống	Tin học	Toán	
	S4	Ngữ văn	Sinh học	Công nghệ	Hóa	Toán	
	S5						
CHIỀU	C1	Âm nhạc	Vật lí	Toán	Thể dục	Thể dục	
	C2	Tin học	Ngoại ngữ	Toán	Thể dục	GDCD	
	C3	Toán	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Ngữ văn	Công nghệ	
	C4			A.Văn - NN	Ngữ văn	Vật lí	
	C5						

TRƯỜNG THCS THANH ĐÀ 2019-2020
(Từ 25/11/2019)

- Tên lớp : 9.1

- Chủ nhiệm : Nguyễn Thị Phương Mai

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào cờ	Vật lí	GDCD	Kỹ Năng Sống	Công nghệ	
	S2	SHL	STEAM	Âm nhạc	Vật lí	Thể dục	
	S3	NGLL	Hóa	Thể dục	A.Văn - NN	Ngữ văn	
	S4	Ngữ văn	Ngữ văn	Thể dục	Sinh học	Ngữ văn	
	S5						
CHIỀU	C1	Địa Lí	Tin học	Toán	Ngữ văn	Toán	
	C2	Toán	Ngoại ngữ	Sinh học	Ngữ văn	Toán	
	C3	Toán	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Tin học	Hóa	
	C4			Lịch Sử	Toán	Địa Lí	
	C5						

TRƯỜNG THCS THANH ĐÀ 2019-2020
(Từ 25/11/2019)

- Tên lớp : 9.2

- Chủ nhiệm : Lê Thị Hồng Hạnh

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào cờ	Thể dục	Âm nhạc	Ngữ văn	Vật lí	
	S2	SHL	Thể dục	Sinh học	Ngữ văn	Thể dục	
	S3	NGLL	Sinh học	Địa Lí	Toán	Toán	
	S4	Toán	Vật lí	STEAM	Toán	Toán	
	S5						
CHIỀU	C1	Ngữ văn	Hóa	Lịch Sử	A.Văn - NN	Hóa	
	C2	Ngữ văn	Tin học	Tin học	Kỹ Năng Sống	Công nghệ	
	C3	Địa Lí	GDCD	Toán	Ngoại ngữ	Ngữ văn	
	C4			Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Ngữ văn	
	C5						

TRƯỜNG THCS THANH ĐÀ 2019-2020
(Từ 25/11/2019)

- Tên lớp : 9.3

- Chủ nhiệm : Trần Thủy Loan

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào cờ	Ngữ văn	Toán	STEAM	Thể dục	
	S2	SHL	Ngữ văn	Toán	Địa Lí	Toán	
	S3	NGLL	Vật lí	GDCD	Sinh học	Toán	
	S4	Toán	Hóa	Địa Lí	Ngữ văn	Lịch Sử	
	S5						
CHIỀU	C1	Hóa	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Tin học	Ngữ văn	
	C2	Ngữ văn	Thể dục	Ngoại ngữ	A.Văn - NN	Ngữ văn	
	C3	Sinh học	Thể dục	Âm nhạc	Kỹ Năng Sống	Vật lí	
	C4			Tin học	Toán	Công nghệ	
	C5						

TRƯỜNG THCS THANH ĐÀ 2019-2020
(Từ 25/11/2019)

- Tên lớp : 9.4

- Chủ nhiệm : Vũ Văn Quyết

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào cờ	GDCD	Ngoại ngữ	Ngữ văn	Thể dục	
	S2	SHL	Sinh học	Ngoại ngữ	Sinh học	Công nghệ	
	S3	NGLL	Ngữ văn	Toán	Vật lí	Ngữ văn	
	S4	Hóa	Ngữ văn	Toán	Địa Lí	Ngữ văn	
	S5						
CHIỀU	C1	Vật lí	Ngoại ngữ	Tin học	Kỹ Năng Sống	Địa Lí	
	C2	Toán	Âm nhạc	Lịch Sử	Toán	STEAM	
	C3	Ngữ văn	Hóa	Thể dục	A.Văn - NN	Toán	
	C4			Thể dục	Tin học	Toán	
	C5						

TRƯỜNG THCS THANH ĐÀ 2019-2020
(Từ 25/11/2019)

- Tên lớp : 9.5

- Chủ nhiệm : Đoàn Văn Ân

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào cờ	Hóa	Toán	Vật lí	Ngữ văn	
	S2	SHL	GDCD	Toán	Kỹ Năng Sống	Ngữ văn	
	S3	NGLL	STEAM	Ngoại ngữ	Hóa	Lịch Sử	
	S4	Ngữ văn	Công nghệ	Ngoại ngữ	A.Văn - NN	Địa Lí	
	S5						
CHIỀU	C1	Ngoại ngữ	Ngữ văn	Thể dục	Toán	Thể dục	
	C2	Địa Lí	Ngữ văn	Thể dục	Ngữ văn	Vật lí	
	C3	Toán	Tin học	Tin học	Âm nhạc	Toán	
	C4			Sinh học	Sinh học	Toán	
	C5						